ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT
Số:880 /HD-ĐHVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Sử dụng chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ trong việc xác nhận chuẩn đầu ra và giảng dạy học phần ngoại ngữ đối với sinh viên đại học chính quy khóa VJU2022 trở đi tại Trường Đại học Việt Nhật

Căn cứ Quyết định số 1186/QĐ-TTg ngày 21/07/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-TTg ngày 31/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/03/2023 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành hướng dẫn tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung và xác định chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4162/ĐHQGHN-ĐT ngày 03/11/2023 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đồng ý định dạng bài thi và giao tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp nghề nghiệp;

Trường Đại học Việt Nhật hướng dẫn sử dụng chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ trong việc xác nhận chuẩn đầu ra (CĐR) và giảng dạy học phần ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc các chương trình đào tạo đại học (CTĐT) khóa VJU2022 trở đi tại Trường như sau:

1. **Đối tượng áp dụng:** Sinh viên đại học chính quy khóa VJU2022 trở đi.
2. **Xác nhận chuẩn đầu ra**

- Trước khi tốt nghiệp, sinh viên cần nộp chứng chỉ, chứng nhận đạt trình độ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT), cụ thể:

TT	CTĐT	Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	
		Tiếng Anh	Tiếng Nhật
I	**CTĐT chất lượng cao theo đặc thù đơn vị**		
1	Nhật Bản học	Bậc 3	Bậc 4
2	Khoa học và Kỹ thuật máy tính	Bậc 4	-
3	Nông nghiệp thông minh và Bền vững	Bậc 4	-

TT	CTĐT	Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	
		Tiếng Anh	Tiếng Nhật
4	Công nghệ thực phẩm và Sức khỏe	Bậc 4	-
5	Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản	Bậc 4	-
6	Kỹ thuật xây dựng	Bậc 4	-
7	Điều khiển thông minh và tự động hóa	Bậc 4	-
8	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn	Bậc 4	-
II	**CTĐT chuẩn**		
9	Kỹ thuật xây dựng	Bậc 3	-
III	**CTĐT chuẩn thu theo định mức kinh tế kỹ tthuật**		
10	Đổi mới và phát triển toàn cầu	Bậc 4	

- Danh sách các chứng chỉ, chứng nhận được công nhận tại Đại học Quốc gia Hà Nội tại Phụ lục 1 của Hướng dẫn này.

Lưu ý: Các chứng chỉ, chứng nhận hợp lệ có giá trị trong vòng 2 năm kể từ ngày thi đến ngày nộp.

3. Công nhận kết quả học tập đối với các học phần ngoại ngữ trong khung chương trình đào tạo

3.1. Đối với học phần Tiếng Anh

- Sinh viên nộp chứng chỉ, chứng nhận tiếng Anh đáp ứng CĐR theo yêu cầu của CTĐT trong vòng 30 ngày kể từ khi nhập học, được xét công nhận đạt CĐR và được miễn học, miễn thi và được chuyển đổi điểm tương đương của học phần ngoại tương ứng trong khối kiến thức chung, cụ thể: bậc 3 tương đương 9 điểm, bậc 4 tương đương 10 điểm (theo thang điểm 10).

- Sau thời gian trên và trong thời gian của khóa học, sinh viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng CĐR theo yêu cầu của CTĐT chỉ được xét công nhận đạt CĐR (không được miễn học, miễn thi và quy đổi điểm).

TT	Trình độ ngoại ngữ	Kết quả được công nhận	Học phần được công nhận kết quả	Mã học phần
1	Tiếng Anh Bậc 3	9.0	Tiếng Anh B1	FLF1107
2	Tiếng Anh Bậc 4	10.0	Tiếng Anh B1, Tiếng Anh B2	FLF1107, FLF1108

3.2.Đối với học phần tiếng Nhật

- Sinh viên thực hiện theo Hướng dẫn số 856/ĐHVN-ĐT ngày 04/08/2025 về Tổ chức giảng dạy học phần ngoại ngữ trong các CTĐT trình độ đại học đối với các học phần Tiếng Nhật B1, tiếng Nhật B2 thuộc Khối kiến thức chung (M1).

- Danh sách các chứng chỉ, chứng nhận công nhận tại Đại học Quốc gia Hà Nội tại Phụ lục 1 của Hướng dẫn này.

3. Một số thông tin cần lưu ý

- Chứng nhận, chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn sử dụng tính đến thời điểm nộp chứng nhận, chứng chỉ. Sinh viên nộp 01 bản sao công chứng chứng nhận, chứng chỉ về Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên (Phòng 501, Cơ sở Mỹ Đình hoặc Phòng 102, Nhà hiệu bộ cơ sở Hòa Lạc). Đối với sinh viên thi chứng chỉ JLPT cần nộp Đơn ủy quyền thẩm định chứng chỉ theo mẫu tại Phụ lục 2.

- Chứng nhận, chứng chỉ ngoại ngữ thi dưới hình thức trực tuyến không được công nhận tại Trường Đại học Việt Nhật.

- Trường Đại học Việt Nhật khuyến khích sinh viên nộp chứng chỉ, chứng nhận sớm để kịp tiến độ thẩm định chứng chỉ, chứng nhận trước thời điểm xét tốt nghiệp.

- Mọi thắc mắc về việc nộp chứng chỉ, chứng nhận, sinh viên liên hệ trực tiếp với Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên (email: phongdaotao@st.vju.ac.vn).

Trân trọng thông báo./.

4. Tổ chức thực hiện

- Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định khác trái với Hướng dẫn này đều bãi bỏ.

- Trường hợp đặc biệt, phát sinh phát sinh trong quá trình thực hiện, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu Trường Đại học Việt Nhật (qua Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên) xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Khoa, phòng chức năng (để p/h t/h);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, QH04.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

Nguyễn Hoàng Oanh

PHỤ LỤC 1
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN NGOẠI NGỮ TƯƠNG ỨNG VỚI YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ (*)

(Kèm theo Hướng dẫn số 880 /HD-ĐHVN ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN)

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	Aptis ESOL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	Kỳ thi đánh giá năng lực theo định hướng giao tiếp nghề nghiệp tại ĐHQGHN (VNU-Tests)
Bậc 3	4.5	42 iBT	B1	A2 Key:140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary: 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)	Bậc 3
Bậc 4	5.5	72 iBT	B2	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)	Bậc 4
Bậc 5	7.0	95 iBT	C1	B2 First: 180 C1 Advanced: 180 C2 Proficiency: 180 B2 Business Vantage: 180 C1 Business Higher: 180	VSTEP.3-5 (8.5)	Bậc 5

2. Tiếng Nhật

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	JLPT	NAT-TEST	J-TEST	Kỳ thi đánh giá năng lực theo định hướng giao tiếp nghề nghiệp tại ĐHQGHN (VNU-Tests)
Bậc 3	N3	3Q	500	Bậc 3
Bậc 4	N2	2Q	600	Bậc 4
Bậc 5	N1	1Q	700	Bậc 5

- Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được;

- Các chứng chỉ tiếng Nhật có 3 kĩ năng Nghe - Đọc - Viết được công nhận là JLPT, NAT-TEST, J-TEST;

- Trường Đại học Việt Nhật không công nhận các chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ thi trực tuyến./.

PHỤ LỤC 2
MẪU GIẤY ỦY QUYỀN DÀNH CHO SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI CHỨNG CHỈ TIẾNG NHẬT JLPT

(Kèm theo Hướng dẫn số 880 /HD-ĐHVN ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN)

Dành cho sinh viên đăng ký thi chứng chỉ JLPT tại Việt Nam

Socialist Republic of Vietnam
Independence – Freedom – Happiness
——oo0oo——-

LETTER OF AUTHORIZATION

Name……..

Date of birth: ……..

Social ID Number: …….

JLPT certification number: ……

I'm currently a student of VNU-Vietnam Japan University (VJU). According to VJU regulation, I have to submit my scan copy of JLPT test result verified by Japan Foundation for the purpose of students records/ Japanese subjects' exemptions.

I hereby authorize the Attorney:

Mr. Cao Anh Duy

Position: Student affairs Officer, Department of Academic and Student affairs,

Phone number: 0365262357; Email: ca.duy@vju.ac.vn; Contact address: R501 VNU- Vietnam Japan University, Luu Huu Phuoc, Nam Tu Liem, Hanoi.

To request Japan Foundation for the verification of my JLPT test result send via proposal letter from VNU-Vietnam Japan University.

Sincerely thank you!

Hanoi,

MANDATOR SIGNATURE

Dành cho sinh viên đăng ký thi chứng chỉ JLPT tại Nhật Bản

Date: / /

Authorization Letter

To whom it may concern,

This is to certify that I authorize Department of Academics and Student affairs of Vietnam Japan University – Vietnam National University, Hanoi (VJU-VNU) to confirm the authenticity of my result of Japanese Language Proficiency Test for the purpose of confirming the authenticity of my University admission profile.

Signature

Name

Address _____